

Số: 352/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2023/LHST ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn, giữa:

Chị **Trần Thị TA** - sinh năm 199x

Căn cước công dân số 0361xxxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2023.

Anh **Đặng Trần H** - sinh năm 199x

Căn cước công dân số 0010xxxxxxx do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 31/10/2018.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Số yy, phường z, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày xx/11/2018. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H có 02 con chung là cháu Đặng Trần K, sinh ngày xx/yy/2020 và cháu Đặng Trần K1, sinh ngày xx/yy/2022. Khi ly hôn, chị TA và anh H thỏa thuận như sau: Cháu Đặng Trần K sẽ giao cho chị Trần Thị TA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đặng Trần K1 sẽ giao cho anh Đặng Trần H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H tự lo nơi ở sau ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Đặng Trần H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị TA nhất trí.

Ngoài ra, chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xxx ngày xx/11/2018 của UBND xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.
 - Về con chung: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H có 02 con chung là cháu Đặng Trần K, sinh ngày xx/yy/2020 và cháu Đặng Trần K1, sinh ngày xx/yy/2022. Giao cháu Đặng Trần K cho chị Trần Thị TA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Trần K1 cho anh Đặng Trần H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H không yêu cầu nên Tòa không xét. Anh H và chị TA có quyền tham hỏi, chăm sóc giáo dục con chung, chị TA và những người thân trong gia đình chị TA; anh H và những người thân trong gia đình anh H không ai được ngăn cản.
 - Về tài sản chung: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.
 - Về chỗ ở sau ly hôn: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.
 - Về nợ: Chị Trần Thị TA và anh Đặng Trần H xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.
2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Trần H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0019xxx ngày 10/10/2023) nay được chuyển thành lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy;
- UBND xã N, huyện Q,
- Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương